

Số: **140**/QĐ-SXD

Trà Vinh, ngày **29** tháng **10** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng
theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Sở Xây dựng Trà Vinh**

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ, về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4108/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học - Công nghệ về việc hủy bỏ Tiêu chuẩn quốc gia; Quyết định số 4109/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học - Công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia và Công văn số 5335/BKHCN-TĐC ngày 29/12/2016 của Bộ Khoa học - Công nghệ về việc hướng dẫn áp dụng TCVN ISO 9001:2015, TCVN 14001:2015 và tiêu chuẩn có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-UBND, ngày 18/8/2016 của UBND tỉnh Trà Vinh, về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh và Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND, ngày 21/8/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh, về việc sửa đổi Khoản 2 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 91/QĐ-SXD ngày 25/10/2019 của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh về việc ban hành áp dụng tài liệu Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;

Xét đề nghị của Thư ký Ban Chỉ đạo xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động tại Sở Xây dựng Trà Vinh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Xây dựng Trà Vinh hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số

19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ban Chỉ đạo ISO, các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng Trà Vinh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 102/QĐ-SXD ngày 06/11/2019 của Giám đốc Sở Xây dựng Trà Vinh về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015./

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Các Sở ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ban Giám đốc SXD;
- BCD ISO;
- Trang thông tin điện tử SXD;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

Lê Minh Tâm

Phụ lục

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ XÂY DỰNG TRÀ VINH ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP VỚI TCVN ISO 9001:2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 140/QĐ-SXD ngày 25/10/2020 của Sở Xây dựng Trà Vinh)

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng: 04 TTHC	
1	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp xây dựng do UBND cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin
2	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng
3	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động
4	Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành
II. Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản: 05 TTHC	
1	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đầu tư.
2	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư.
3	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản
4	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản: Do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng
5	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do hết

	hạn (hoặc gần hết hạn)
III. Lĩnh vực Nhà ở và công sở: 13 TTHC	
01	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP
02	Công nhận hạng/công nhận lại hạng nhà chung cư
03	Công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư
04	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước
05	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước
06	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước
07	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước
08	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh
09	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh
10	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP
11	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh theo quy định tại Khoản 6 Điều 9 của Nghị định 99/2015/NĐ-CP
12	Chấp thuận chủ trương dự án ĐTXD nhà ở thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Nhà ở năm 2014 (trường hợp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công)
13	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, thuê mua
IV. Lĩnh vực Phát triển đô thị: 06 TTHC	
01	Điều chỉnh đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh
02	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.

03	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án tái thiết khu đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh
04	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.
05	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh
06	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh

V. Lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng: 26 TTHC

01	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)
02	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài
03	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III
04	Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III
05	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III
06	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III (đối với trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b, c, d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP: do giả mạo giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề; cho thuê, cho mượn, thuê, mượn hoặc cho người khác sử dụng chứng chỉ hành nghề; sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung chứng chỉ hành nghề)
07	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)
08	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III do lỗi của cơ quan cấp
09	Cấp/ cấp lại (trường hợp CCHN hết hạn sử dụng)/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng)
10	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III

	(Trường hợp CCHN rách nát/thất lạc)
11	Cấp nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (đối với: tổ chức khảo sát xây dựng; tổ chức lập quy hoạch xây dựng; tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng; tổ chức thi công xây dựng công trình; tổ chức giám sát thi công xây dựng; tổ chức kiểm định xây dựng; tổ chức quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng).
12	Cấp chuyển đổi nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng)
13	Cấp lại nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (đối với: tổ chức khảo sát xây dựng; tổ chức lập quy hoạch xây dựng; tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng; tổ chức thi công xây dựng công trình; tổ chức giám sát thi công xây dựng; tổ chức kiểm định xây dựng; tổ chức quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng)
14	Điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (đối với: tổ chức khảo sát xây dựng; tổ chức lập quy hoạch xây dựng; tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng; tổ chức thi công xây dựng công trình; tổ chức giám sát thi công xây dựng; tổ chức kiểm định xây dựng; tổ chức quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng)
15	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế dự toán xây dựng điều chỉnh
16	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.
17	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C trên địa bàn tỉnh Trà Vinh)
18	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài

	hoạt động xây dựng tại Việt Nam (thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C trên địa bàn tỉnh Trà Vinh)
19	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài
20	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh
21	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh.
22	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh
23	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.
24	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.
25	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.
26	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.
VI. Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc: 02 TTHC	
01	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh

02	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh
VII. Lĩnh vực Vật liệu xây dựng: 01 TTHC	
01	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ LẠI
HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TẠI SỞ XÂY DỰNG TRÀ VINH
PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015
(Ban hành kèm theo Quyết định số 140/QĐ-SXD ngày 29/10/2020
của Sở Xây dựng Trà Vinh)

Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Xây dựng Trà Vinh phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 với 57 quy trình như sau:

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng: 04 TTHC	
1	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp xây dựng do UBND cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin
2	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng
3	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động
4	Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành
II. Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản: 05 TTHC	
1	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đầu tư.
2	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư.

3	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản
4	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản: Do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng
5	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do hết hạn (hoặc gần hết hạn)

III. Lĩnh vực Nhà ở và công sở: 13 TTHC

01	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP
02	Công nhận hạng/công nhận lại hạng nhà chung cư
03	Công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư
04	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước
05	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước
06	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước
07	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước
08	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh
09	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh
10	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP
11	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh theo quy định tại Khoản 6 Điều 9 của Nghị định 99/2015/NĐ-CP
12	Chấp thuận chủ trương dự án ĐTXD nhà ở thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Nhà ở năm 2014 (trường hợp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công)
13	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, thuê mua

IV. Lĩnh vực Phát triển đô thị: 06 TTHC

01	Điều chỉnh đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh
02	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.
03	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án tái thiết khu đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh
04	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.
05	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh
06	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh

V. Lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng: 26 TTHC

01	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)
02	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài
03	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III
04	Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III
05	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III
06	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III (đối với trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b, c, d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP: do giả mạo giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề; cho thuê, cho mượn, thuê, mượn hoặc cho người khác sử dụng chứng chỉ hành nghề; sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung chứng chỉ hành nghề)
07	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)
08	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III do lỗi của cơ quan cấp

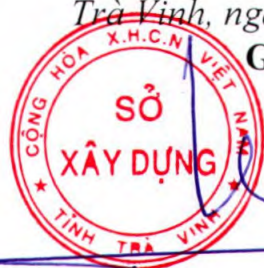
09	Cấp/ cấp lại (trường hợp CCHN hết hạn sử dụng)/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng)
10	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (Trường hợp CCHN rách nát/thất lạc)
11	Cấp nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (đối với: tổ chức khảo sát xây dựng; tổ chức lập quy hoạch xây dựng; tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng; tổ chức thi công xây dựng công trình; tổ chức giám sát thi công xây dựng; tổ chức kiểm định xây dựng; tổ chức quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng).
12	Cấp chuyển đổi nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng)
13	Cấp lại nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (đối với: tổ chức khảo sát xây dựng; tổ chức lập quy hoạch xây dựng; tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng; tổ chức thi công xây dựng công trình; tổ chức giám sát thi công xây dựng; tổ chức kiểm định xây dựng; tổ chức quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng)
14	Điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (đối với: tổ chức khảo sát xây dựng; tổ chức lập quy hoạch xây dựng; tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng; tổ chức thi công xây dựng công trình; tổ chức giám sát thi công xây dựng; tổ chức kiểm định xây dựng; tổ chức quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng)
15	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế dự toán xây dựng điều chỉnh
16	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường

	phổ chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.
17	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C trên địa bàn tỉnh Trà Vinh)
18	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C trên địa bàn tỉnh Trà Vinh)
19	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài
20	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh
21	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh.
22	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh
23	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.
24	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.
25	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.
26	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong

	đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.
VI. Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc: 02 TTHC	
01	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh
02	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh
VII. Lĩnh vực Vật liệu xây dựng: 01 TTHC	
01	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Trà Vinh, ngày 29 tháng 10 năm 2020



GIÁM ĐỐC

Lê Minh Loan

Trà Vinh, ngày 26 tháng 10 năm 2020

BIÊN BẢN HỌP XEM XÉT CỦA LÃNH ĐẠO

Vào lúc 10 giờ ngày 26 tháng 10 năm 2020, tại Hội trường Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh, tiến hành họp triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 cụ thể cho các thành viên như sau:

*** Thành phần gồm có:**

1. Ông Lê Minh Tân, Giám đốc Sở Xây dựng, chủ trì cuộc họp.
2. Ông Nguyễn Văn Hùng, Phó Giám đốc Sở Xây dựng.

*** Các Thành viên :**

3. Ông Nguyễn Văn Hùng, Phó Chánh Văn phòng Sở.
4. Ông Huỳnh Séréây Sambatt, Trưởng phòng Quản lý xây dựng.
5. Ông Sơn Trọng Thanh, Chi cục Trưởng Chi cục Giám định xây dựng;
6. Bà Lê Thị Huy, Trưởng phòng Quản lý nhà và Thị trường bất động sản;
7. Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy, Phó Trưởng phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Phát triển đô thị;
8. Ông Phan Văn Bình, Chánh Thanh tra Sở;
9. Ông Nguyễn Trung Chánh, Chuyên viên Văn phòng Sở, Thư ký cuộc họp.

*** Nội dung họp xem xét**

- Tình hình áp dụng, vận hành, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng

Nhận định của Ban lãnh đạo Sở việc việc xây dựng, vận hành, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 là một bước tiến vượt bậc, đóng vai trò quan trọng trong công cuộc cải cách hành chính do vậy cần phải có quyết tâm cao, sự đóng góp nỗ lực hết mình của cán bộ công chức, viên chức.

Ban lãnh đạo Sở đã chỉ đạo quyết liệt, tăng cường trau dồi và nâng cao nhận thức cán bộ công chức, viên chức và tính đến nay hầu hầu công chức, viên chức đã thấu hiểu rằng: TCVN ISO 9001: 2015 là phương pháp làm việc khoa học, được coi

như là một quy trình quản lý mới, giúp Sở chủ động trong hoạt động quản lý của mình, đặc biệt là khi áp dụng mô hình khung mới do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính, nâng cao tính chất phục vụ của hệ thống quản lý nhà nước, góp phần khắc phục những thiếu sót và nhược điểm trong dịch vụ hành chính (Thủ tục hành chính còn nhiều sai sót, quan hệ giữa các cơ quan nhà nước với nhau và với tổ chức không được mật thiết...), thúc đẩy cả hệ thống làm việc tốt, ngăn chặn được nhiều sai sót nhờ mọi người có tinh thần trách nhiệm cao và tự kiểm soát được công việc của chính mình, tạo điều kiện xác định nhiệm vụ đúng và các cách đạt kết quả đúng, lập văn bản các hoạt động một cách rõ ràng, từ đó làm cơ sở để cải tiến công việc có hệ thống, cung cấp cách nhận biết, giải quyết các sai sót và ngăn ngừa chúng tái diễn, tạo niềm tin cho nhân dân...

Ngoài các lợi ích nêu trên, việc áp dụng TCVN ISO 9001:2015 sẽ là biện pháp hỗ trợ tích cực cho Cải cách Hành chính nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả Quản lý Nhà nước thông qua nâng cao chất lượng công việc (xem xét, triển khai kịp thời, đầy đủ, không gây phiền hà, không để tồn đọng yêu cầu chính đáng, phù hợp với các chế định và pháp luật) và nâng cao tính chất phục vụ (có tinh thần trách nhiệm, quan tâm lợi ích của công dân, có văn hóa trong cư xử ...).

Hệ thống được chính thức ban hành, áp dụng kể từ tháng 9/2019, các bộ phận chuyên môn sau được tập huấn đào tạo đã đưa vào áp dụng, tuy nhiên cũng không tránh khỏi những khuyết điểm trong hơn 01 năm vận hành:

- Phạm vi áp dụng HTQLCL theo ISO 9001:2015

Các hoạt động cung cấp dịch vụ hành chính công trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Xây dựng theo tất cả các thủ tục hành chính mà UBND tỉnh đã công bố. Tuy nhiên, do bộ thủ tục hành chính số lượng nhiều nên không thể tránh khỏi thiếu sót khi xây dựng quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015

- Hoạt động áp dụng tài liệu hệ thống quản lý chất lượng cụ thể như sau:

Chính sách chất lượng: là định hướng chung của đơn vị có liên quan đến chất lượng được lãnh đạo cao nhất công bố chính thức. Đồng thời chính sách chất lượng cũng là bộ mặt của Sở do vậy đã được triển khai phổ biến thấu hiểu cho tất cả công chức, viên chức tại đơn vị.

Ban chỉ đạo ISO phê duyệt Chính sách chất lượng và chuyển tới các bộ phận nghiên cứu và thực hiện. Tại các vị trí dễ nhìn, dễ thấy Ban lãnh đạo Sở cho treo bảng hiệu Chính sách chất lượng để toàn thể công chức thực hiện.

Tình hình thực hiện mục tiêu chất lượng

Trong năm 2020, Ban lãnh đạo Sở chỉ đạo các phòng tổ chức xem xét và thiết lập mục tiêu chất lượng. Cũng như giai đoạn các năm trước mục tiêu chất lượng được thiết lập cho toàn bộ Sở, đảm bảo (cụ thể, đo lường được, đánh giá được, đảm bảo về mặt thời gian, phù hợp với chính sách chất lượng, thực tế và có thể thực hiện).

Các bộ phận tổ chức triển khai phổ biến và phân đầu thực hiện theo mục tiêu đã xây dựng, về cơ bản thông qua nội dung báo cáo, mục tiêu cũng đã đạt được những hiệu quả nhất định.

Các thủ tục (Quy trình, quy định):

QT-01: Kiểm soát tài liệu

Cho đến nay đã được các phòng chuyên môn đưa vào áp dụng cơ bản theo quy định, phân định rõ các loại tài liệu, các nguồn tài liệu được chia sẻ, truy cập và sử dụng triệt để. Danh mục tài liệu nội bộ và bên ngoài đã được lập theo yêu cầu.

QT-02: Kiểm soát hồ sơ

Công tác phân loại, sắp xếp, mã hoá hồ sơ theo yêu cầu QT-02 đang được đưa vào áp dụng tại các bộ phận chuyên môn nhằm mục đích đảm bảo ‘‘dễ tìm, dễ thấy, dễ lấy, dễ nhận biết’’. Danh mục quản lý hồ sơ đã được chỉ đạo thực hiện.

QT-03: Đánh giá chất lượng nội bộ

Được tổ chức thực hiện 1 đợt trong năm 2020 vào ngày 15 tháng 10 năm 2020

QT-04: Kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục:

Được đưa vào áp dụng đối với mọi sự không phù hợp phát sinh tại các bộ phận chuyên môn.

Các quy trình chuyên môn theo kết quả rà soát TTHC:

Nhìn chung cho đến nay các hoạt động quản lý vẫn được duy trì tổ chức thực hiện chuyên môn hoá theo các thủ tục, quy trình cụ thể đã ban hành, mọi quá trình nằm trong phạm vi áp dụng đều được quản lý tương đối chặt chẽ hơn so với trước nhiều.

Các thủ tục theo kết quả rà soát TTHC do UBND tỉnh phê duyệt đã được nhận diện trong HTQLCL đang vận hành đã được hiệu chỉnh phù hợp. Một số TTHC còn thiếu hoặc chưa được cập nhật theo văn bản quy phạm pháp luật đã được nhận diện và khắc phục.

- Kết quả của cuộc đánh giá

Trước đánh giá, ban lãnh đạo Sở đã quán triệt phải tổ chức một cách bài bản, tìm kiếm phát hiện triệt để và chỉ rõ đối với các điểm không phù hợp phát sinh của

hệ thống trong giai đoạn qua. Ngay sau khi đánh giá, các điểm không phù hợp này được báo cáo ngay ban Ban lãnh đạo Sở chỉ đạo đưa ra các biện pháp xử lý, hành động khắc phục thích hợp.

Thời gian tới, ban lãnh đạo yêu cầu các chuyên gia đánh giá trong Sở phải tự trau dồi kinh nghiệm, kỹ năng nhiều hơn nữa, tham dự các khoá đào tạo nhằm nâng cao nghiệp vụ.

- Tố cáo, khiếu nại, phản hồi

Trong thời gian qua, tính đến thời điểm xem xét của lãnh đạo các tố cáo/khiếu nại là chưa có.

Trong quá trình thực hiện công tác chuyên môn thời gian qua đã lập các phiếu đánh giá thỏa mãn khách hàng và thu được một số kết quả đánh giá nhất định.

Với kết quả trên, ban lãnh đạo cũng nhắc nhở toàn thể cán bộ công chức cần nỗ lực hơn nữa nhằm đáp ứng tối đa yêu cầu của người dân khi đến liên hệ làm việc.

- Xu hướng về chất lượng dịch vụ hành chính

Chất lượng dịch vụ hành chính của Sở trong năm 2020 là ổn định, không có bất kỳ biến động hoặc phát sinh đặc biệt nghiêm trọng nào xảy ra. Các văn bản quy phạm pháp luật, các thủ tục hành chính theo TCVN ISO 9001:2015 đều được hiện theo đúng thẩm quyền (các bước triển khai quy trình, tiến độ thụ lý, các văn bản chi tiết yêu cầu) đều được tuân thủ và thực hiện hoàn chỉnh, đáp ứng. Cho đến nay chưa có trường hợp sự không phù hợp nặng phát sinh, tuy nhiên đã xuất hiện tình trạng trễ hạn hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính do lỗi khách quan và chủ quan trong lĩnh vực cấp chứng chỉ hành nghề (đã được khắc phục ngay sau đó). Do đó, ban lãnh đạo cũng yêu cầu tất cả các bộ phận chuyên môn phải sẵn sàng ứng phó và chủ động với những tình huống có nguy cơ xảy ra.

- Hành động khắc phục, phòng ngừa và cải tiến

Toàn bộ các sự cố phát sinh (chất lượng dịch vụ hành chính, tiến độ thụ lý, tuân thủ và đáp ứng văn bản pháp quy nhà nước...) là còn nhẹ (do cả lỗi chủ quan và khách quan) do vậy đến nay hoạt động này là chưa phát sinh. Ban lãnh đạo yêu cầu các bộ phận chuyên môn nghiên cứu các điểm hạn chế tại đơn vị mình, đặc biệt là Chi cục Giám định xây dựng trong lĩnh vực cấp chứng chỉ hành nghề cũng như Văn phòng Sở trong việc giám sát quy trình điện tử, quy trình nội bộ. Thời gian tới, ban lãnh đạo sẽ thúc đẩy mạnh mẽ nhằm đưa hoạt động này trở thành một thói quen được ứng dụng chặt chẽ trong hoạt động quản lý của toàn Sở.

* Kết luận cuộc họp

STT	Nội dung công việc	Bộ phận/Cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Người kiểm tra
1	Đẩy mạnh công tác áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo các quy trình đã được phê duyệt	Tất cả các bộ phận	Thường xuyên	Thư ký ISO
2	Xem xét sự phù hợp hơn nữa của hệ thống tài liệu so với thực tế và so với văn bản pháp quy để không ngừng cải tiến chất lượng công việc	Các bộ phận chuyên môn và ban chỉ đạo ISO	Thường xuyên	Thư ký ISO
3	Đẩy mạnh công tác đo lường sự thỏa mãn của khách hàng	Bộ phận một cửa	Định kỳ	Thư ký ISO

THƯ KÝ CUỘC HỌP

Chanh
 Nguyễn Trung Chánh



Lê Minh Loan